

TỪ SAN JOSE ĐẾN DALLAS

*Lê Hoàn Ân
Tiểu Đoàn 72 BĐQ*

Âm vang của Đại Hội 62 BĐQ như còn lắng đọng, sau “chiến dịch” Cây Mùa Xuân Thương Phế Binh BĐQ Việt Nam Cộng Hòa và việc phát hành cuốn Chiến Sử Biệt Động Quân được nhiều người ủng hộ. Sau đó, vào một ngày cuối tuần đầu tháng Ba năm 2023, Tổng Hội Biệt Động Quân sau đó đã ủy nhiệm Hội BĐQ Bắc California “hành quân” giao những kỷ vật của người lính BĐQ cho Viện Bảo Tàng Việt Nam tại San Jose (Viet Museum San Jose).

Đây là một vinh dự cho BĐQ chúng ta, khi đóng góp những kỷ vật trong chiến tranh vào Thư Viện Bảo Tàng, để mọi người có thể nhớ lại hình ảnh người chiến sĩ Mũ Nâu oai hùng, đã cùng chen vai sát cánh với các chiến hữu Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Hải Quân, Không Quân,... anh dũng chiến đấu bảo vệ quê hương Việt Nam Tự Do đến giờ phút cuối cùng của cuộc chiến.

Vào một ngày cuối tuần đầu tháng Ba năm 2023, dưới những cơn gió lạnh cắt da, mưa đá rơi lộp độp trên đường,

xa xa trên dãy núi Hamilton tuyết phủ trắng xóa, có ba người lính già BĐQ Bắc California lặng lẽ mang những kỷ vật, mà luôn được những chiến sĩ Mũ Nâu mang theo trên khắp nẻo đường chiến đấu. Những kỷ vật này gồm có:

- Một bộ quần áo trận hoa rừng.

- Một chiếc nón sắt ngự trang sơn đầu cụp phía trước.

- Một chiếc ba lô căng phòng (với poncho, võng mềm, quần áo, đôi vớ mới, gạo sấy, thức ăn khô, cà phê và thuốc hút, những bức thư tình từ gia đình và người em gái hậu phương).

- Một dây ba chạc với những túi đạn, băng cứu thương.

- Một đôi giày sô.

- Khăn quàng cổ màu nâu, may huy hiệu của BĐQ.

- Băng Rừng Núi Sinh Lầy và Viễn Thám may trên ngực áo (sẽ được bổ xung sau).

Riêng súng M16, lựu đạn M67, mìn Claymore, lưỡi lê (giả), thùng đạn đại liên và lưỡi lê, vv..., như có nhiều chiến hữu đã từng nói, đã không có vì lý do an ninh.

Sau một lúc chật vật khoác bộ chiến y hoa rừng, mang giày vào mannequin, cuối cùng hình ảnh oai hùng của người chiến sĩ BĐQ ngày nào lại được tái hiện trước mắt. Những người thăm viếng thư viện, trong đó có con cháu chúng ta



Nghi thức bàn giao tiệc tổ chức Đại Hội 63 BĐQ tại Dallas giữa BĐQ Tôn Thất Tuấn (bên phải) và BĐQ Trần Thái trong đêm Dạ Tiệc tại San Jose, 19/7/2022

đến từ khắp nơi đến thăm viện bảo tàng có dịp thấy lại những hình ảnh hào hùng của ông cha, hay người thân của họ, đã từng cầm súng chiến đấu bảo vệ Tự Do cho Dân Tộc Việt



Tại Đại Hội BĐQ Lần Thứ 62, tại San Jose, California năm 2022 (Từ trái BĐQ Lê Hoàn Ẩn và BĐQ Nguyễn Đình Huệ.)

Nam trước sự xâm lấn của “làn sóng đỏ” từ phương Bắc”.

Đầu tháng Tư 2023, song song với việc tổ chức Đại Hội 63 BĐQ tại Dallas, do BĐQ Trần Thái, Hội Trưởng Hội BĐQ Dallas-Fort Worth chuẩn bị; Tổng Hội BĐQ lại mở một cuộc “hành quân” mới yểm trợ Đại Hội bằng việc

hô hào Nhà Cọc khắp nơi “mài vuốt” viết bài cho Đặc San Tháng 7 năm 2023. Đích thân Tổng Hội Trưởng của chúng ta sẽ mang theo 100 cuốn Đặc San trong chuyến bay đêm đến Dallas, sốt dẻo trao tận tay những người yêu cầu sách, trong những ngày diễn ra Đại Hội 63 BĐQ.

BĐQ Đỗ Mạnh Trường được giao vai trò chủ bút, với Ban Biên Tập là hai văn tài: Mũ Nâu Huỳnh Văn Cửa và Mũ Nâu Vũ Đình Hiếu.

Đề chạy đua với thời gian, việc ra mắt Đặc San được thực hiện đặc biệt với phương thức “Thực hiện trước, Gây quỹ sau”. Tuy nhiên, với sự ủng hộ đầy nhiệt tình và nhanh chóng của anh em Nhà Cọc, đến ngày 15/5/23 quỹ làm Đặc San đã nhận được khoảng 5000\$.

Trong số những mạnh thường quân ủng hộ này, nổi bật

là BDQ Trần Thái sốt sáng mở hàng ủng hộ \$500, Cọp Nhí Hawaii Đỗ Như Quyên “chơi lớn” ủng hộ \$1,000. Bà quả phụ Quách Thuồng cùng Hậu Duệ Nguyễn Minh Hùng Biên, đã thay mặt người chồng, người cha quá cố ủng hộ \$100 và \$200. Chúng ta tin rằng danh sách này còn tiếp tục dài hơn.

Đại Hội 63 BDQ tại Dallas sẽ diễn ra trong ba ngày 14, 15, và 16 tháng Bảy năm 2023. Một chương trình văn nghệ đặc sắc giúp vui sẽ diễn ra vào đêm Dạ Tiệc, kết thúc Đại Hội, ngày 16 tháng 7.

Khi bài này được viết thì chỉ còn hai tháng nữa là tới ngày khai mạc Đại Hội 63 Biệt Động Quân ở Dallas/ Texas. Thời gian đủ để chúng ta cùng nhau quyết định về tham dự Đại Hội.

Đây cũng là cơ hội quý giá để chúng ta gặp lại những chiến hữu, mà giờ đây tóc phủ màu sương trắng, đã cùng nằm gai nếm mật chia sẻ nguy hiểm với nhau sau hơn 48 năm về trước.

Kính mong các chiến hữu cố gắng tham dự đông đủ ngày Đại Hội 63 Biệt Động Quân tại Dalla/-Texas, vì cơ hội gặp gỡ của anh em chúng ta không còn nhiều, khi gánh nặng tuổi tác ngày càng tăng trên cuộc sống của chúng ta.

Mong lắm thay!

Phá Hủy Kho Đạn Long Bình

(Ngày 30 - 4 - 1976).

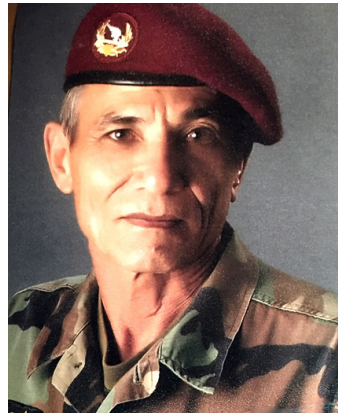
*Đỗ Như Quyền
Tiểu Đoàn 21 BĐQ.*

Lời nói đầu:

Sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam - Việt Nam vào tháng 4/ năm 1975, có một chi tiết ít ai để ý là sự xáo trộn về cư trú trong xã hội miền Nam (kể cả miền Bắc Việt Nam vài tháng sau đó). Tầm mức của nó rất lớn và rất quan trọng mà chúng không thể kiểm soát hết được. Những người chạy tản cư trước kia nay lũ lượt tìm về quê, nhưng cũng có nhiều người không trở về vì sợ VC ở địa phương trả thù Số này chấp nhận sống lang bạt và giấu kín quá khứ của mình. Bên cạnh đó còn có nhiều gia đình tứ tán khắp nơi, lúc về tới nhà thì căn nhà đã bị VC chiếm đoạt, vv (lúc đó chưa có vụ “kinh tế mới”).

Các năm 1975, 76, 77, 78 đến khoảng 1985 ở miền Nam có cả hàng triệu người sống bơ vơ không nhà không cửa. Họ ngủ ở công viên, bến xe, ga xe lửa tại nhiều thị trấn, thành phố nhưng nhiều nhất là Sài Gòn. Bọn VC thường xuyên nửa đêm tổ chức chặn đường bố ráp bắt người và thanh lọc

lý lịch ở các nơi vừa kể, nhưng con số người sống phiêu bạt mỗi ngày thêm nhiều. Trong số đông những người này thì phần lớn là giới cựu quân nhân, lớp hạ sĩ quan, sĩ quan, binh sĩ trước kia phục vụ các đơn vị xa quê quán gốc của mình, hoặc các đơn vị di tản từ Quân Khu 1, Quân Khu 2 vào Sài Gòn (Quân Khu 3). Nay họ không thể về quê vì không có tiền hoặc phương tiện, và giấy tờ đi lại là cả chuyện khó khăn trước con mắt cú vọ của VC. Vì thế họ chấp nhận cuộc sống lang thang để tồn tại trước, mọi việc sẽ tính sau và phần nhiều vẫn còn nuôi hy vọng sự trở lại của Mỹ hay các đơn vị bí mật nào đó của QLVNCH qua đủ thứ tin đồn đang tràn lan ngoài xã hội.



BDQ Đỗ Như Quyên

Sau tháng 4/ 1975, chỉ trong vòng 6 tháng, VC đã phục hồi tuyến đường xe lửa, bắt đầu tái hoạt động từ tháng 10 trên đoạn đường từ ga Sài Gòn (kế Chợ Bến Thành) đến ga Gia Rây thì quay trở lại (Xã Gia Rây, quận Xuân Lộc, Đông- Bắc thị xã Long Khánh khoảng 13 Km). Mục đích VC hồi hã phục hồi tuyến đường này vì Sài Gòn đang khan hiếm lương thực trầm trọng, nhất là than và củi cho việc nấu nướng. (Cũng trong lúc này bến xe Petrus Ký ở Ngã Bảy vẫn còn duy trì, bến xe Nguyễn Hoàng gần đó cũng còn, mãi tới năm 1978 VC mới dời ra chân cầu Bình Triệu, riêng ga xe lửa Sài Gòn thì cuối năm 1976 chúng đưa ra Bình Triệu được hơn một năm thì dời về Hoà Hưng tới ngày nay, riêng đoạn đường từ Gia Rây tới Mương Mán thì hoạt động vào đầu năm 1977.)

Trở lại với số cựu quân nhân nay đang sống phiêu bạt

khắp Sài Gòn và vùng phụ cận như Biên Hoà, Bình Thạnh, Gò Vấp vv, họ thuộc đủ các quân binh chủng, và quan trọng nhất là ai cũng mang trong lòng mỗi uất hận trước bọn cán bộ VC và sẵn sàng ra tay ám hại nếu có cơ hội. Nếu được móc nối để đi vào rừng hoạt động họ sẽ mau mắn đi ngay. Số cựu quân nhân vừa kể chính là nguồn nhân lực cho các tổ chức chống cộng tuyên người và đưa đi các nơi.

Ga Sài Gòn lúc đó mỗi ngày có hai chuyến tàu đi Gia Tây và ngược lại, chuyến năm giờ sáng và chuyến 12 giờ trưa. Tàu đi qua các ga: Hoà Hưng (ga lớn), Phú Nhuận, Gò Vấp; Bình Lợi, Bình Triệu, Chợ Đồn, Thủ Đức, Dĩ An (ga lớn), Hồ Nai, Biên Hoà, Sóng Thần, Trảng Bom, Dầu Giây, Bàu Cá; Long Khánh, Bảo Chánh, Gia Tây (ga lớn); Trảng Táo, Gia Huynh, Suối Kiết, Sông Dinh, Sông Phan, Suối Vắn, Mương Mán (ga lớn). Lưu ý rằng lúc đó đoạn đường sắt từ Bảo Chánh tới Mương Mán hai bên vẫn còn rừng già dày đặc, rất thuận lợi cho việc nhảy xuống, nhảy lên tàu bất cứ chỗ nào để tẩu thoát nếu gặp nguy hiểm. Dĩ nhiên phải có người tháo ống thắng giữa các toa tàu để yểm trợ.

Sau biến cố tháng 4 năm 1975, ở những vùng nông thôn heo lánh, gần núi rừng, đồn điền cao su, vẫn còn vài đơn vị cấp trung đội, đại đội tiếp tục chiến đấu với VC vì vài nguyên nhân như sau: Thất lạc đơn vị gốc cao hơn, không tin VC hoàn toàn chiếm hết miền Nam, không ra đầu hàng bởi không thể chấp nhận sống với cộng sản. Lực lượng này VC gọi là “tàn quân”.

Lực lượng thứ hai là do các tổ chức phục quốc thành lập và trang bị, số này không nhiều và bị VC truy diệt gắt gao, VC gọi họ là các “tổ chức phản động”.

Lực lượng thứ ba là các nhóm Biệt Vụ Ngoại Tuyển (Outline Special Mission – OSM) do Mỹ đã chuẩn bị kế hoạch từ trước năm 1975. VC tìm không ra lực lượng này vì

nó được tổ chức rất chặt chẽ. Lực lượng vừa kể thuộc hai cơ quan khác nhau là CIA và DIA (Cục Tình Báo Trung Ương (dân sự) và Cục Tình Báo Quốc Phòng (quân sự). Nhân viên người Việt của Biệt Vụ Ngoại Tuyển có mặt khắp miền Nam Việt Nam và nhóm này không thể biết các nhóm khác đang hoạt động ở đâu, trừ khi được chỉ thị liên lạc nếu tình thế đòi hỏi.

Từ cuối năm 1975 tới 1981, chúng tôi đã bắt đầu tuyển người cho các hoạt động của mình ở phía Nam. Tại Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết thì mỗi nơi có từ một đến hai người làm trưởng trạm. Họ đã được Mỹ tuyển mộ từ trước 1975, gài lại hoạt động tới hôm nay. Riêng tôi tuy có trách nhiệm về hai toán Alpha (từ Phan Thiết trở ra) và Bravo (từ Long Khánh trở vô), nhưng phải tự mình tìm người hoạt động từ Gia Rây đến Sài Gòn; từ Bến Sỏi, Dầu Tiếng- Tây Ninh qua Đồng Xoài; Bù Na và Bù Đăng - Phước Long.

Nhân sự mà chúng tôi tìm để tham gia vào công việc hầu hết là các cựu chiến binh Biệt Động Quân. Vào những năm đầu sau 1975 anh em thường tập trung quanh vùng Ngã Bảy, nơi có tượng đài BĐQ, Xa Cảng miền Tây hoặc khu vực ga Sài Gòn. Sau vài lần để ý, gọi chuyện nhằm thăm dò lập trường tôi sẽ đợi lúc thích hợp nhất để nói thật với người đó về ý định của mình.

Giai đoạn này anh em rất khổ, ăn bữa đói bữa no và ngủ bên các lều đường dơ bẩn. Nay được biết có công việc cho mình để đối đầu với cộng sản, hầu hết những người được hỏi đều chấp nhận dần thân mà chẳng cần nghĩ tới một tương lai đầy bất trắc. Chúng tôi sẽ đưa họ lên xe lửa đi Gia Rây, tại đây anh em sẽ được phân tán gọi đi làm công nhật ở các rẫy, hoặc gọi đi theo các nhóm thợ rừng để phụ việc. Số anh em được tuyển còn được đưa lên Tây Ninh, đưa vào làm thợ

rừng cho lâm trường Dầu Tiếng, đưa qua Đồng Xoài đi theo những toán cạo mù cao su v.v. Nói chung giúp anh em làm gì cũng được, miễn sao có thu nhập hằng ngày và thoát ra khỏi cái thành phố đang mỗi lúc tràn ngập dép râu và nón cối khắp các nẻo đường.

Cũng nên biết rằng từ cuối năm 1975 đến đầu năm 1976, việc tìm vài nhân viên nòng cốt ban đầu thì do đích thân tôi đảm trách, sau đó công việc này được giao cho những anh em bà con bên vợ của tôi ở Tây Ninh làm. Họ đều là các quân nhân BĐQ ở các Liên Đoàn 3/ 5/ 7 trước kia.

Hầu như những ai khi nghe nói tới các toán “phục quốc”, “tàn quân” (mọi người tưởng chúng tôi như thế) thì cứ nghĩ rằng chúng tôi chắc quanh năm suốt tháng ở trong rừng sâu, lâu lâu mới ra phá VC chuyện gì đó rồi rút lẹ vô rừng. Thật ra chúng tôi vẫn sống ở ngoài công khai, ngay giữa xóm làng hay ngay cả tại Sài Gòn, lúc cần bàn soạn một việc gì chúng tôi giao ước một điểm họp mặt ở trong rừng, mỗi người cứ thế vác rựa trên vai đi riêng lẻ tới điểm hẹn.

Thuở đó xe lửa từ Sài Gòn đi Gia Rây thường đông nghẹt người. Kẻ đi buôn bán nông phẩm như khoai, bắp, đậu xanh, đậu nành, trái cây v.v, người đi mua than, củi, dầu rái v.v và kẻ nghèo hơn thì chỉ với một cái cua, hoặc một cái rựa đi lên Gia Rây tìm một gánh củi khô đem về Sài Gòn. Chính nhờ những chuyến tàu xô bồ, hỗn độn như vậy mà anh em chúng tôi mới dễ trà trộn vào để di chuyển đến các nơi mà mình muốn. Bởi thế mới có vụ làm nổ kho đạn ở Long Bình đúng vào ngày 30 tháng 4 năm 1976.

XXXXXXXXXXXXXXXX

Một ngày giữa tháng 4 năm 1976, chuyến tàu sớm Sài Gòn- Gia Ray vẫn đến trễ như thường lệ (*nhà tôi ở cách ga hơn 100 m*), người bám hai bên tàu hoặc ngồi trên nóc toa vẫn đông nghẹt như từng chuyến tàu mỗi ngày (*hệt như các đoàn tàu ở Ấn Độ; Pakistan mà chúng ta thấy hôm nay*). Tiếng la hét, kêu réo bắt đầu náo động khi con tàu ngừng hẳn. Từng giỏ cần xé bánh mì, những thùng dầu lửa, các chồng nhật báo mới in ở Sài Gòn, những bao cá khô, mắm, muối vv được người trên tàu hối hả đập xuống nằm lẫn lóc dài theo sân ga đầy bụi đỏ. Trong khoảnh khắc, các bao than to tướng, những đồng củi niên (củi bó), các lóng cây bằng lãng, cãm xe, những bao bố đựng đủ loại nông phẩm vv được nhiều toán thanh niên lực lưỡng hì hục ném lên tàu. Tất cả “hàng hoá” lên và xuống diễn ra thật nhanh vì tàu sẽ quay đầu về Sài Gòn 60 phút sau đó.

Bỗng nhiên có một người đi ngang đụng nhẹ vào tôi. Quay lại nhìn thì tôi thấy anh M, Trưởng Toán Hồ Nai, đang vác rựa đi về hướng rừng Giá Ty gần Gia Lào (*cây Giá Ty được thực dân Pháp trồng nhiều nơi ở miền Nam - Việt Nam như Trảng Táo; Gia Ray; Bảo Chánh (Long Khánh), Bù Na, Bù Đăng, Đồng Xoài, (Phước Long) vv. Gỗ cây Giá Ty được dùng làm bóng súng*). Nửa tiếng sau chúng tôi gặp nhau bên một bờ suối nhỏ. Anh cho biết những tin tức như sau: Đám bộ đội ở trong căn cứ Long Bình nay đang lén lút móc nối với dân để bán kẽm gai, cọc sắt chữ V, ống cống, bao cát vv. Bản thân anh đã vô mua vài lần và khám phá ra một khu vực chứa đạn, nơi này không ai canh gác, rất dễ làm một

“chường” rung rinh trời đất.

Anh M yêu cầu tôi đi Hồ Nai, vào đó đích thân quan sát địa thế rồi có quyết định “tung chường” hay không vào dịp 30 tháng 4 này, và tôi đã nhận lời. Anh M gốc Bắc di cư, trước kia là một hạ sĩ quan thuộc Liên Đoàn 3 BĐQ, lúc đó đã trên 30 tuổi và đang sống ở Hồ Nai.

Sau khi VC cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, các nhu cầu thường nhật của xã hội như gạo, xăng, than, củi, thuốc tây, vải vóc v.v trở nên khan hiếm và đắt đỏ vô cùng. Ở đây tôi chỉ kể sơ vài thứ vì các đồ dùng này có liên đới đến câu chuyện hôm nay.

Con số người dân miền Nam sau 1975 trở thành “nông dân bất đắc dĩ” đã gia tăng rất nhiều và đột ngột, vì thế nông cụ cũng không có đủ để cung ứng cho nhu cầu nông nghiệp toàn miền. Cọc sắt hình chữ V dài khoảng 2 thước thường dùng làm trụ hàng rào kẽm gai, nay dân ta có sáng kiến đem ra đập dẹp, cưa ngắn từng đoạn 30 phân (ba tấc), xẻ hai đường rãnh uốn cong lại là có một cái cuốc trong tay. Dây kẽm gai thì chặt ra làm cây đinh (tiếng lóng gọi là đinh đều vì nó quá mềm). Ống cống hình chữ C của Mỹ ngày trước, ngoài công dụng làm cống còn được làm nóc hầm tại các đơn vị quân sự, nay được dân chúng đem ra xẻ dọc thành từng thanh nhỏ, uốn cong, hàn lại thì thành niền xe đạp, bao cát nhà binh thì xẻ sợi để đan dây đan võng, những ống nước bằng sắt nay cũng được tận dụng để làm sườn xe đạp v.v.

(Không kể các thứ nguy hiểm hơn như cưa dây viên đạn 105 ly, thợ tiện Chợ Lớn sẽ làm ra “líp” xe đạp, cạy bom bi lấy những viên bi thép cho “đùm” giữa và cổ xe đạp v.v, bi mìn Claymore bằng chì không dùng được.)

Lớp bộ đội VC sau khi chiếm miền Nam đã bị choáng váng vì sự dư thừa của cái, vật chất mà ở miền Bắc dù có

năm mơ cũng không thể thấy được, nhưng đa số bộ đội thì lại nghèo kinh niên. Nay thấy tiền nằm rỉ sét, bỏ hoang tràn lan mà họ thì lại muốn có “cái đài, cái đồng, cái đạp” (radio, đồng hồ, xe đạp) vv để đem về quê khoe mẽ nên từ binh sĩ tới sĩ quan tranh nhau vơ vét, lén lút bán cho dân đảng có tiền mua sắm. Vì thế tôi mới có dịp đi Hồ Nai một chuyến.

ĐƯỜNG ĐẾN CÁI “K”.

Khoảng 8 giờ tối ngày 22/4/1976, tôi nhảy tàu xuống ga Hồ Nai trên chuyến tàu đêm Gia Ray- Sài Gòn, anh M được dặn trước nên đứng đón tại sân ga. Thấy tôi, anh im lặng quay lưng bước đi, tôi lặng lẽ đi theo anh một khoảng cách trong bóng tối. Sau hơn nửa giờ bước đi quanh co giữa các xóm nhà, chúng tôi bắt đầu băng qua những khu đất trồng rau, những vườn cây im lìm rồi tới một chỗ trống trải hoàn toàn, chẳng có nhà cũng chẳng có vườn và dưới chân toàn cỏ dại. Xa xa có tiếng người í ới gọi nhau, vài ánh đèn pin chập chờn lúc ẩn lúc hiện. Tôi hỏi nhỏ anh M:

- “Chùng nào mới tới lớp hàng rào?”

- “Làm gì còn hàng rào. Chúng nó xoi cả dzôi! Mình đã vào bên trong, bây giờ đang tìm tụi nó.” Anh M thều thào trả lời.

- “Đứa nào đấy?”! Có tiếng người hỏi không lớn lắm cùng ánh đèn pin loé lên.

- “Mờ sờ. Có bò không?” (*Mua sắt. Có bán không?*)

Anh M đáp lại và đứng yên chờ đợi. Gã bộ đội đến gần đưa đèn pin lên soi nhìn chúng tôi:

- “Chúng mày chỉ có hai thằng thôi à! Thế đêch nào khênh được nhiều!”

Anh M hỏi lại:

- “VẬY anh có gì nào! Có nặng bằng xe tăng không?”

- “Bỏ khi. Đi theo tao!”

Chúng tôi lầm lũi đi theo gã bộ đội chừng 20 phút sau khi lên xuống vài ngọn đồi nhỏ, vài căn nhà “sam” mà nóc “tôn” và vách đã bị tháo mất, chỉ còn lại khung sắt đứng trơ trọi chờ tới lúc được bộ đội “phanh dây”.

- “Đây này. Có 20 cọc đây! Tao tính chúng mày hai đồng một cái. Giá bèo đấy nhá vì chúng mày phải tự tháo gỡ kềm gai ra. Bây giờ mười giờ rồi, bốn giờ tao trở lại lấy tiền.”

Sau khi anh chàng bộ đội bỏ đi, tôi ngạc nhiên hỏi anh M:

- “Sao nó dám để tội mình ở đây. Không thằng nào coi ngó à! Còn cái “k” (kho đạn) nằm ở đâu?”

Anh M vừa móc trong lưng ra hai cái đèn pin vừa thì thầm bên tai tôi:

- “Nó còn vài mối nữa gần đâu đây, chắc lo đi dàn xếp giá cả.”

Nói xong anh kéo tay tôi đi theo một đường mòn chạy lên một con dốc (*trong căn cứ Long Bình có rất nhiều gò, đồi thấp nhỏ*). Trên đỉnh dốc, tôi thực sự kinh ngạc vì nhìn xuống chung quanh thấy thấp thoáng ánh đèn pin âm hiện nhiều nơi. Té ra cũng còn có nhiều người khác vào đây mua đồ của... đế quốc Mỹ do VC bán lén. Anh M vung ánh đèn pin chỉ về một hướng:

- “Xuống con dốc này sẽ gặp một đường đất lớn. Ngay chỗ đó có xác chiếc xe Jeep bị cháy. Anh đi theo tay phải chừng 200 thước sẽ gặp mấy ụ đất cao, đó là cái “k”. Bây giờ tôi trở lại tháo sắt. Khi quay về chỗ xe cháy nhớ rẽ trái theo đường mòn về đây. Hẹn gặp lại.”

Theo chỉ dẫn của anh M, tôi tìm đến được nơi cần tìm. Ở đó có ít nhất trên 10 ụ đất cao, rộng hình chữ U, chiều dài mỗi ụ khoảng 30 thước. Chung quanh các ụ đất là từng mớ dây

kẽm gai nằm xen trong cỏ, dấu vết còn lại sau khi các cọc sắt đã đi ra.. ngoài chợ. Tôi bò lại trước một ụ, nằm bẹp sát đất che đầu đèn pin rơi vào bên trong. Qua ánh đèn lờ mờ tôi nhìn thấy các kiện thùng gỗ nằm chồng lên nhau rất ngay ngắn, trên cùng là những tấm bạt nhựa phủ trùm để che mưa.

Nhìn kỹ một lúc tôi mới nhận ra đây là loại thùng gỗ đựng đạn 105 ly, ngày xưa chúng tôi hay lấy nó chứa đất làm hầm hố. Bò tới một ụ khác quan sát tiếp thì thấy vẫn cùng một loại. Qua ụ thứ ba thì thấy các thùng chứa đạn súng cối 60 và 81 ly nằm chồng lên cao và được che đậy rất sơ sài.

Khoảng hai giờ sáng, tôi trở lại chỗ anh M thì anh đã tháo được 15 cọc sắt và đang ăn vội một nắm xôi mang theo trong mình. Thấy tôi lấm lem cả người, anh ấy vụt cười phun cả xôi ra: “Chà... chà, coi bộ ngấm cảnh... đời hơi kỹ đấy! Thôi, ăn xôi đi!”

Gần bốn giờ sáng, chúng tôi xếp chia số cọc sắt làm hai bó, mỗi bó mười cây (một cọc sắt chữ V nặng khoảng 4 kg). Anh M vác một bó đi trước, tay cầm đèn pin rơi đường, tôi vác một bó theo sau và thắc mắc hỏi anh:

- “Minh không đưa tiền cho nó sao?”

- “Không đưa sao được. Tụi nó đứng chờ ở phía trước đó!”

Hơn một giờ đi quanh co lên đồi xuống dốc, giữa một thảm cỏ với cây dại như trâm, sim, móc, duối, dang mọc lưa thưa và không bụi cây, lùm cỏ nào cao quá đầu người, trừ những cột điện bị dây leo bò lên phủ kín. Thỉnh thoảng chúng tôi dừng chân nghỉ năm ba phút lại vác đi tiếp ra Quốc Lộ 1 hướng Tây Bắc. Lúc vừa nhìn thấy xa xa bóng dài màu tím thẫm của những mái nhà, nóc chuông nhà thờ mờ nhạt chập chờn trong màn sương sớm, cũng là lúc tôi nhìn thấy bên phải, bên trái, sau lưng và trước mặt mình thấp thoáng nhiều bóng người cũng đang vác sắt chữ V, có người còn gánh tòn

ten hai đầu với 6 cuộn kềm gai bung (concertina), hoặc hai người khiêng ở giữa 2 ống cống cong loại 1 thước đường kính. Tất cả chúng tôi cùng tiến về một hướng, Hồ Nai.

Bắt đầu có tiếng người lao xao nhiều nơi ở phía trước, anh M dẫn tôi đi tách ngang một hướng khác cho lúc tới bên ngoài một trại nuôi bò thật lớn. Tại đây đã có bốn bộ đội đứng chờ mà trong đó chỉ một người mang súng AK 47, ba người kia tay cầm những khúc tre khô dài hơn sải tay để phòng bắt trặc. Đây, đó vài ba tốp người cũng dần “cửa hàng” vừa đến.

Đứng gần đám bộ đội là một nhóm thanh niên, thiếu nữ quen thuộc của những kẻ đi mua đồ sắt (nói chung). Họ mang tiền ra đây chờ thấy người, thấy sắt thì mới trao tiền (dân Hồ Nai mà). Lỡ đưa tiền trước lúc nửa đêm, chúng trở mặt thì sao? Có mà ngu mới tin VC! Sau khi hai bên kỳ kèo qua lại nào là sắt cong, thiếu mẻ, kềm mòn v.v, gã bộ đội đem qua bớt chúng tôi 5 đồng! “Tiền trao... sắt” mức”, hai bên vui vẻ đề huề, hẹn đêm nay, tối mai rồi rít. Ba tay bộ đội mặt non choẹt hí hửng đi theo chúng tôi ra “phố”, sau khi gom lại ba cây gậy tre đưa hết cho gã mang súng với lời hứa sẽ mua món này, cái nọ cho hắn. Anh M đi đầu bước chậm lại dần sau lưng toán người phía trước. Giờ này trời Đông đã sáng hồng. Tới một con suối lớn, trong lúc tôi rửa mặt anh M nói với người thanh niên đi theo anh từ khi nãy, có vóc dáng bằng tôi:

- “Chú cho anh ấy mượn tạm áo quần, lấm lem hết rồi.”

Cậu thanh niên vui vẻ thay đổi quần áo với tôi rồi vác một bó sắt đi trước qua suối. Anh M giúi vào tay tôi vài tờ giấy bạc và thì thầm dặn dò:

- “Nhảy mãi tân gô, gu ru.” (ngày mai ta gặp, Gia Rây.)

Phố thị Hồ Nai dọc hai bên QL 1 đang khởi sự cho một ngày sống trong náo nhiệt. Người hối hả gánh gồng, kẻ lãng

xăng khuôn vác. Tiếng máy xe lam, xe ba gác (máy) kêu vang inh ỏi. Tôi lầm lũi bước tìm đến một quán ăn bên ngoài sân ga. Một bát phở “đại liên”, một ly cà phê “cối” làm tôi tỉnh như sáo, một kế hoạch sơ khởi hiện ra trong đầu. Khi tiếng còi tàu văng vẳng bên tai, tôi rời quán, nhìn quanh rồi rảo bước tránh xa một đám đông đang đứng chờ mua vé. Riêng tôi chưa từng mua vé mỗi khi đi tàu lửa của VC, tôi có cách của mình.

Ngày 24 tháng 4 năm 1976. Anh M xuống ga Gia Rây theo chuyến tàu sáng. Vẫn thế, anh lưng đeo túi vải, tay cầm rựa như nhiều người khác lui tới trên đoạn đường này, đường vô cánh rừng Bàu Sen cách Gia Rây 3 km về hướng Bắc. Anh đi sau tôi khoảng gần 100 thước, đi mãi cho tới lúc cả hai hoà nhập vào lá xanh muôn thuở của rừng già. Một cuộc họp giữa rừng diễn ra giữa năm người, hai người ở Gia Rây, một tại Ngã Ba Ông Đồn và một ở Xuân Đà- Căn Cứ 2 gần đó. Bốn người ngồi bàn luận dưới gốc một cây Bình Linh tuy thấp nhưng rậm rạp, một người ngồi trên cành cao quan sát chung quanh. Anh vừa lắng nghe diễn tiến buổi họp vừa để ý sự lay động cành lá hoặc các tiếng động đáng ngờ quanh khu vực.

Chúng tôi có chung thắc mắc vì nhớ lại một công tác cách đó không lâu:

- “Sau giao thừa rạng sáng ngày Mừng Một Tết năm 1976, lợi dụng lúc tiếng pháo của dân, tiếng súng của VC bắn đi đùng, chúng tôi đã xâm nhập và đốt cháy một đám cỏ rộng bao quanh khu doanh trại hậu cứ Tiểu Đoàn 5 Thủy Quân Lục Chiến tại Suối Lò Ò (*gần Nghĩa Trang Quân Đội*). Kết quả làm nổ tung kho đạn ở đây, mãi tới chiều Mừng Một Tết mới im tiếng.”

Thắc mắc được nêu ra là tại sao sau vụ nổ đó VC không tăng cường canh gác cẩn mật những nơi tồn trữ đạn dược,

chẳng hạn như kho đạn ở Long Bình. Đây có phải là một cái bẫy không? Các ý kiến lần lượt đưa ra để mọi người cùng phân tích lý do đó, sau cùng chúng tôi đi đến nhận định rằng:

(1) VC không bao giờ dám đem một kho đạn như thế ra làm bẫy, vì nó gần Sài Gòn và ngay ngày mai, 25 tháng 4 năm 1976 chúng sẽ tổ chức “tổng tuyển cử” (bịp) toàn quốc để “thống nhất” hai miền Nam- Bắc (sau cuộc họp “hội nghị hiệp thương thống nhất hai miền”, kéo dài từ ngày 15 đến 21. 11. 1975 ở Dinh Độc Lập, ngày 2.7. 1976, VC đổi tên nước ra CHXHCNVN tới hôm nay).

(2) Kho đạn mà chúng tôi biết vừa rồi thuộc loại nhỏ hơn nhiều so với các kho ở Cát Lái, ở Thành Tuy Hạ vv. Có thể chúng đã giao kho đạn này cho đơn vị VC chiếm đóng trong khu vực làm hòa lực cơ hữu. Nếu lo sợ chúng đã gom về Cát Lái hay một nơi nào khác từ lâu rồi. Có thể đây là kho đạn dự trữ của Bộ Chỉ Huy BĐQ/ Quân Khu 3 vì khu vực đó gần các hậu cứ của những tiểu đoàn BĐQ trực thuộc quân khu này.

(3) Sau vụ nổ ở kho đạn của TĐ 5 TQLC, có thể VC sau khi điều tra đã kết luận do cò bị cháy vì sự bất cẩn trong đêm giao thừa.

(4) Kho đạn mà chúng tôi đang nhắm vào nằm cách xa vùng Hồ Nai chừng hơn 4 km, thường dân sẽ tránh được thương vong đáng tiếc lúc vụ nổ xảy ra.

Sau rút, chúng tôi quyết định “hốt ổ”, và ngày gây chấn động là sáng 30 tháng 4. Việc bây giờ là tìm và gom thuốc nổ, ngòi nổ, một cái đồng hồ để chỉnh giờ. Ngoài ra, còn phải chỉ định người rành rẽ về thuốc nổ đi theo anh M tới mục tiêu đêm 29 tháng 4 năm 1976. Chúng tôi chỉ còn gần một tuần để chuẩn bị các việc đó. Vấn đề mua đồng hồ để chỉnh giờ cho khối thuốc nổ thì tôi sẽ lo liệu. Riêng việc tìm

thuốc nổ, ngòi nổ vv sẽ giao cho anh S ở Ngã Ba Ông Đồn, vì nhà anh ở gần mỏ đá Núi Le cạnh Quốc Lộ 1. Anh M nhận trách nhiệm tìm người đưa khối thuốc nổ vào kho đạn.

Xã Gia Rây trước năm 1975 có năm ấp là Trung Lương, Trung Nghĩa, Trung Tín, Lập Thành, Bình Long (năm 1980 mới lập thêm ấp Gia Lào, tên cũ ghi trong Đại Nam Nhất Thống Chí đọc là Da Lao). Sau cuộc “bầu” thống nhất Bắc-Nam của VC xã Gia Rây bị đổi tên thành Xuân Trường, ấp Trung Tín bị sáp nhập với ấp Trung Nghĩa. Hai ấp Trung Nghĩa và Trung Lương thì nằm ngay khu vực thị trấn xã và nhà ga. Rẽ tay trái theo Tỉnh Lộ 15 thì đi ngang ấp Bình Long, nơi tái định cư của đồng bào nạn nhân chiến cuộc ở Bình Long - An Lộc năm 1972,. Tỉnh lộ này chạy mãi tới sông La Ngà; Võ Xu, Võ Đất.

Từ xã rẽ tay phải đi đúng bốn cây số thì gặp Ngã Ba Ông Đồn tức ấp Lập Thành nằm bên Quốc Lộ 1. Cuối dốc Ông Đồn về bên tay phải dọc theo Quốc Lộ 1 là Căn Cứ 1, tức xã Xuân Hiệp, còn có tên khác là giáo xứ Lều Xanh- Suối Cát, nơi tái định cư của đồng bào Việt kiều đạo Công Giáo ở Cam Bốt đưa về đây năm 1971.

Đi theo Quốc Lộ 1 ở hướng này sẽ tới Ngã Ba Tân Phong và Thị Xã Long Khánh. Cuối dốc Ông Đồn bên tay trái theo Quốc Lộ 1 hai cây số là mỏ đá Núi Le, nơi giáp giới xã Xuân Tâm (tên cũ là Xuân Đà) tức Căn Cứ 2 với hai giáo xứ Đồng Tâm (Quảng Tín; Quảng Ngãi) và Hiệp Lực (Quảng Trị; Thừa Thiên), vùng đất mới của nạn nhân chiến cuộc ở bốn tỉnh nêu trên về đây lập nghiệp vào cuối năm 1972. Hai giáo xứ Đồng Tâm- Hiệp Lực cũng là nơi có con sông Rây chảy qua, đầu nguồn xuất phát từ núi Mây Tàu, Bình Tuy. Xã Gia Rây có hai mỏ đá, một ở chân núi Chứa Chan ngay tại thị trấn (núi cao 837 m, đồng bào Châu Ro gọi là Gung Char, “Núi Lớn”) có từ thời Pháp, nơi đây đá được khai thác để

cung cấp cho đường xe lửa từ Long Khánh đến Mương Mán, sau năm 1975 không còn hoạt động.

Mỏ đá Núi Le cách Ngã Ba Ông Đồn 2 km là nơi cung cấp đá để tu bổ Quốc Lộ 1 cho đoạn đường từ Long Khánh đến Bình Tuy. Người thợ chẻ đá ở Núi Le làm việc rất cực nhọc, thường xuyên sống trong thiếu thốn do chính sách khắc nghiệt của VC. Chúng giao khoán trung bình 10 thước dây cháy chậm + một ngòi nổ (kíp nổ) + bốn ống thuốc nổ thì phải có 5 thước khối đá nhiều cỡ, từ 1 phân, 2 phân, 5 phân cho tới 7 phân vv. Vì thế dân chẻ đá ở đây phải tính toán làm sao để cắt dây, gài thuốc thật chính xác (nhưng rất nguy hiểm) cho vừa có đủ số đá VC ấn định, nhưng cũng vừa dư được dây cháy chậm, dư kíp nổ, dư ống thuốc nổ (dài 30 phân) để bán lén ra ngoài cho dân đánh cá trong sông La Ngà và sông Rây hầu kiếm thêm chút tiền mua gạo. Vì thế, chúng tôi tìm gom các thứ để phá kho đạn ở Long Bình không khó lắm (mỏ đá núi Bà Đen ở Tây Ninh cũng được chúng tôi móc nối mua các thứ cần dùng để gài mìn dọc theo Tỉnh Lộ 13 từ Suối Đá đi Lòng Hồ Dầu Tiếng, qua lâm trường (mật khu) Dương Minh Châu tới Minh Thanh; Núi Cụt; Tổng Lê Chân; Tân Khai bên tỉnh Bình Long).

Ngày hôm sau tôi nhảy tàu Gia Rây- Sài Gòn vào chuyến buổi chiều, trên vai là một ba lô nhàn nhúm bạc màu, gói ghém một bộ áo quần và vài bịch nông phẩm khô của Long Khánh. Trong túi là phiếu đi bầu màu đỏ, có tên họ của mình, có con dấu của xã, của ban bầu cử in lên đó hàng chữ đỏ chói “đã đi bầu”, sau khi cả buổi sáng đứng sấp hàng trước uỷ ban xã chờ bỏ phiếu “bầu cái “quốc hội thống nhất” bị bọm của VC.

Về tới Sài Gòn, đêm đó tôi ngồi chờ sáng cạnh một bàn cà phê bán trên vỉa hè trước rạp Long Vân, gần bùng binh Ngã Bảy (Sài Gòn vào lúc này bắt đầu có nhiều nơi bày bán

cà phê, nước trà thâu đêm suốt sáng trên vỉa hè, bàn ghế thấp lè tè, nhẹ hều và khách cũng ngồi thức cả đêm. Các loại “quán” cà phê kiểu đó mỗi khi bất ngờ nghe tiếng la lớn: ...”CHÈO.. O.. O” .. thì mạnh ai nẩy chạy, bàn và ghế bằng gỗ nhỏ và nhẹ nên biến mất khỏi lề đường chỉ trong khoảnh khắc. Đám côn an đi rồi thì tất cả lại như cũ.)

Người ngồi nói chuyện với tôi qua đêm tại đây là chị H, vợ Chuẩn Ủy Thịnh ở TĐ 36 BĐQ, sau ngày 30. 4 chị không có tin tức gì về anh nữa. Mỗi lần có chuyện phải ghé Ngã Bảy, tôi thường mang theo vài ký đậu xanh, khoai mì khô, bắp hạt, đường tán vv để làm quà cho chị. Đêm nay vừa nói chuyện được không lâu chị đã khều tôi nói nhỏ:

- “Có ba “tàu bay” chờ cất cánh mấy đêm rồi.” (có ba “tân binh” muốn gia nhập.)

tôi cảm ơn và nhờ chị giúp giữ họ sống tạm lầy lắt quanh khu vực tượng đài BĐQ, một tuần sau tôi sẽ trở lại. Sáng đó tôi nhảy xe buýt đi “ngân hàng” (nơi nhận tiền hoạt động), mà “ngân hàng” là một chiếc xe đẩy bán hủ tiếu lưu động trên đường Tùng Thiện Vương, Quận 8 Sài Gòn. Tôi phải có tiền mới mua được cái đồng hồ lên dây ngoài chợ trời Huỳnh Thúc Kháng, trả cho anh em chẻ đá ở mỏ đá Núi Le để có đủ ngòi nổ và số ống mìn cần xử dụng.

Đêm 29 rạng ngày 30.4. 1976, chúng tôi gồm bốn người xuất phát từ bốn địa điểm khác nhau rồi cùng gặp mặt bên ngoài một trại nuôi bò ở Hồ Nai (là nơi đã kể ở đoạn trước). Chúng tôi chia làm hai nhóm đi cách xa nhau, vừa đủ tầm nhìn trong bóng đêm để toán sau thấy toán trước mà VC không biết chúng tôi có “cái đuôi” bám sau lưng.

Anh M và tôi đi trước với bao đồ nghề gồm kèm cắt, vài nắm xôi, bình nước uống, một cái đèn tre dài, một bao bố rách để bao tay vì theo giao hẹn của gã bộ đội đêm nay hẳn

chỉ bán dây kềm gai mà thôi. Hai người lên đi theo sau là BÐQ N ở Thủ Đức và BÐQ T ở Bình Chánh. Tám cột (ống) mìn và “phụ tùng” kèm theo được hai anh cột chặt nằm hàng ngang ngay sau lưng, bên ngoài mặc áo rộng thùng thình. Hai chúng tôi đi đầu được một lúc thì gặp gã bộ đội quen đứng đón với cái đèn pin, lúc đó khoảng 9 giờ tối. Vừa thấy mặt hắn đã la lớn:

- “Khôn trương lên! Chúng mày vào trễ thế. Bọn chúng nó đến trước “ăn” cả rồi. Chả còn bao nhiêu đâu!”

Gã bộ đội vừa càu nhàu vừa dắt chúng tôi đến vài ba nơi để chỉ từng đồng bụi nhùi dây kềm gai nằm dập vùi trong cỏ, hai người phía sau vẫn lặng lẽ bám sát chúng tôi. Gã bộ đội tay cầm cây gậy tre đập đập vào đồng kềm gai rồi nói rõ:

- “Máy đồng này hơi rối rắm, chịu khó mà gỡ nhé. Tao tính một đồng một cân thôi.”

- “Thế sớm mai anh vác theo cân gặp ở chuồng bò à?” Anh M hỏi lại.

- “Cân kéo chó gì. Tao nhìn biết ngay bao nhiêu cân vì đêm nào chả bán!” Hắn nói tiếp. “Này! Mai chúng mày phải ra sớm hơn. Bảy giờ sáng chúng tao phải lên ô tô đi “thành phố” để “diễn binh” đấy!”

Nói xong hắn xách đèn pin chạy biến vào bóng tối.

Anh M cẩn thận rảo bước một vòng rộng chung quanh để chắc chắn không có ai ở gần. Khoảng 10 phút sau thì hai BÐQ N và T mới thận trọng tiến tới gặp chúng tôi. Anh M bảo tôi ngồi tại chỗ vừa gỡ kềm gai vừa quan sát động tĩnh, nếu gã bộ đội quay lại hỏi thì nói lớn tiếng hơn bình thường, cứ nói anh ấy đi gỡ kềm gai ở đồng khác.

Tôi ngồi đó một mình trong đêm vắng, vài con đom đóm lập loè nhảy múa bên những lùm cây. Với cái đèn pin đập

dưới chân, tôi ngồi cặm cụi cầm chặt cái kềm để tháo, gỡ những chỗ rối, cố hạn chế cắt ngắn vì sợi kềm càng dài còn có giá. Thỉnh thoảng tôi đứng lên nhìn chung quanh rồi lại ngồi xuống với công việc, trong ngực tôi tim đập dồn dập liên hồi vì trong đầu cứ lo lắng nghĩ tới ba đồng đội đang loay hoay với bộ thuốc nổ bên trong một kho đạn. Đây là lần hồi hộp và lo lắng nhiều nhất mà tôi từng trải qua, hơn cả các lần nằm dưới mưa đạn của VC ở Hạ Lào và Quảng Trị.

Sau đây là diễn tiến do anh M kể lại từ lúc ba người vác “đồ nghề” đi tới mục tiêu là cái “k”: Lúc đến được các bãi chứa đạn, anh M và N thì nằm ngoài con đường đất chờ đợi (gần chiếc xe cháy), riêng anh T thì nằm dài xuống bò vào bên trong bờ đất của một ụ chứa đạn để nối các cốt mìn, kíp nổ, hộp kích hỏa với đồng hồ liền vào nhau (hộp kích hỏa do anh T tự “ché” từ một đồng hồ điện tử đeo tay). Sau đó anh nằm ngửa ôm bó mìn rướn người nhính dần vô bên sâu trong ụ chứa đạn 105 ly. Khoảng 20 phút sau anh bò ra rồi cả ba cùng hồi hả chạy trôi chết về chỗ tôi ngồi.

Bốn người chúng tôi ngay lập tức cùng xúm vô tháo, cắt rồi quán lại được một vòng dây kềm gai nặng hơn 60 kg. Anh M thúc giục hai anh N và T mau chạy theo đường cũ về hướng Hồ Nai, dọc đường nếu xui xẻo gặp bộ đội chặn đường thì cứ nói đi “mờ sò” (mua sắt) nhưng bị lạc. Hai anh vội vàng đứng lên, tay cầm hai ống sắt ngắn làm vũ khí rồi biến mất trong bóng tối.

Bốn giờ sáng, tôi và anh M hai người khiêng khoanh kềm gai tà tà đi về hướng cũ. Khoanh kềm gai cứ đong đưa qua lại theo nhịp bước chân làm chúng tôi chẳng dám đi mau. Cả hai chúng tôi đều ướt đẫm mồ hôi, bàn tay thì rướm máu và đau rát vì bị cắt ngang cắt dọc. Đi phía sau nhìn cái lưng đẫm ướt của anh M làm tôi cảm thấy thương mến, kính phục anh hơn lúc nào hết. Không biết anh đang nghĩ gì, còn tôi thì cứ nghĩ

đến đoạn đường dài mà mình và đồng đội sẽ tiếp tục chiến đấu khi cộng sản vẫn còn trên quê hương Việt Nam.

Gần 9 giờ sáng hôm đó, ngày 30 tháng 4 năm 1976, chúng tôi ngồi uống cà phê ở bốn bàn khác nhau, như người xa lạ trong một quán nhỏ bên ngoài ga Hồ Nai. Bỗng một tiếng nổ lớn từ phía xa vang lên làm mọi người trong quán nhón nháo. Ngay sau đó hàng loạt tiếng nổ chát chúa kèm theo. Chúng tôi cũng giả bộ chạy ra ngoài lẫn lộn với đám đông đang hoảng hốt, mọi người đưa tay chỉ về hướng một cột khói đen bốc cao trong khi tiếng nổ vẫn không ngớt vang động. Dọc theo đường lộ, xe cộ đều ngừng lại, tiếng người la hét khắp nơi và bóng người chạy tìm chỗ nấp ở những nơi mà họ tin rằng có thể an toàn. Có ai đó hớn hờ la lên:

- “Tới rồi! Tới rồi! Phe ta về rồi!”

Xa xa, một đoàn người đông đúc đang bị VC tập trung đi diễn hành “mừng ngày 30 tháng 4” cũng bỏ chạy tán loạn. Các tấm băng rôn khẩu hiệu, cờ đỏ... bị vứt nằm chỏng chơ dọc theo con đường, vài cái nón cối nằm lăn lóc bên vỉa hè trong lúc tiếng nổ vẫn âm âm từ xa vọng đến.



Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân Tại Khe Sanh

*Vũ Đình Hiệu
Tiểu Đoàn 95 BĐQ*

Vào tháng mười hai năm 1967, Cộng Sản Bắc Việt đã chuẩn bị tấn công vào căn cứ Khe Sanh, một căn cứ quan trọng do Trung Đoàn 3, sau đó là Trung Đoàn 26 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trấn giữ. Tướng Võ Nguyên Giáp sử dụng hai Sư Đoàn 325 và 304 bao vây Khe Sanh làm cho nhà cầm quyền tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn lo lắng về một chiến thắng Điện Biên Phủ khác xảy ra tại Khe Sanh.



Các hoạt động của địch bắt đầu từ ngày 21 tháng Giêng năm 1968 khi quân Bắc Việt mở cuộc tấn công vượt sông bị thất bại. Dòng sông này đem nước dùng cho căn cứ, làm cho đơn vị trú phòng luôn luôn lo sợ bị đầu độc. Sau trận tấn công, quân Cộng Sản pháo kích vào căn cứ làm hư hại một

phần phi đạo và làm nổ nơi chứa đạn phê thải. Phía TQLC Hoa Kỳ có 18 binh sĩ tử thương, sau đó lui về cố thủ trong căn cứ và di tản thương dân trong làng.



Tiểu Đoàn 37 BĐQ trong chiến hào tại Khe Sanh. 1968

Trung Tướng Robert E. Cushman Jr. tư lệnh Lực Lượng Đệ Tam Thủy Bộ (3 MAF) ra lệnh tăng cường cho căn cứ với Tiểu Đoàn 1 Trung Đoàn 9 TQLC. Chỉ huy căn cứ Khe Sanh lúc đó là Đại Tá Lownds, gồm có một tiểu đoàn Pháo Binh, bốn tiểu đoàn TQLC và sau đó nhận thêm Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân Việt Nam, nâng tổng số quân tham chiến lên đến 6.000 người vào cuối tháng Giêng. (*Tiểu Đoàn 37 BĐQ được tăng cường một đại đội của Tiểu Đoàn 21, dưới quyền Tr/Úy Quách Thường. đnq*)

Quân Bắc Việt bao vây chung quanh Khe Sanh được ước tính có khoảng trên 15,000 quân. Máy thăm dò điện tử báo cho biết địch quân sắp sửa tấn công một tiền đồn của TQLC trên Đồi 881 vào đầu tháng Hai. Trước rạng đông ngày 5, mưa pháo của TQLC bẻ gãy kế hoạch tấn công của Cộng Sản.

Tại tiền đồn trên đồi 861A, vì không được báo trước nên

quân Cộng Sản Bắc Việt đã mở một cuộc tấn công bất ngờ vào vị trí, đánh cận chiến. Các binh sĩ TQLC chống trả mãnh liệt và đẩy lui được cuộc tấn công này và giữ vững tiền đồn.

Trại Lực Lượng Đặc Biệt Lang Vei gần biên giới Lào bị tấn công ngày 7 tháng Hai trước khi trời sáng với 10 chiến xa hạng nhẹ PT-76 do Nga Sô cung cấp. Âm thanh của chiến xa cùng với đèn pha làm cho binh sĩ trú phòng náo loạn. Trong lúc chiến đấu 24 biệt kích mũ xanh và 900 dân sự chiến đấu bắn hạ được ba xe tăng và làm hư hại một chiếc khác. Thủy quân lục chiến trong căn cứ Khe Sanh sợ bị phục kích dọc đường nên không dám kéo quân đến tiếp viện. Sau đó nhờ phi pháo yểm trợ, Đại Úy LLDB Frank C. Willoughby dẫn về được 13 Biệt Kích cùng với 60 binh sĩ trú phòng đến căn cứ Khe Sanh an toàn. (*Viết theo sách Vietnam story, Will Fowler, trang: 88, 89.*)

Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân, dưới quyền chỉ huy của Đại Úy Hoàng Phổ, là một đơn vị trừ bị cho Quân Đoàn I. Tiểu đoàn được đưa từ Phú Lộc đến Khe Sanh ngày 27 tháng Giêng để tăng cường cho TQLC Hoa Kỳ đang phòng thủ căn cứ. Đại Tá Lownds dành cho Tiểu Đoàn 37 vị trí đóng quân nằm cuối phi đạo, ngoài hàng rào phòng thủ 100 thước gần chỗ Pháo Binh và nơi chứa đạn phế thải. Đại Úy Phổ rất sốt sắng mặc dù các binh sĩ BĐQ phải ở ngoài căn cứ vì không được sự tin tưởng của người Hoa Kỳ.

Thực tế các binh sĩ TQLC thuộc đại đội Bravo (B) Tiểu Đoàn 1/26, đóng phía bên trong hàng rào phòng thủ gần tuyến BĐQ rất thích binh sĩ Việt Nam với phù hiệu đầu cọp trên tay áo. Kenny Pipes, viên chỉ huy Đại Đội B ghi nhận lính của ông ta “chỉ cần thời gian ngắn, rất nể nang Biệt Động Quân và các sĩ quan của họ”. Đại Đội B TQLC và Biệt Động Quân chia xẻ đạn dược, tiếng báo động lẫn cho nhau. Pipes tin rằng quân đội Việt Nam Cộng Hòa có cấp chỉ huy

nhieu khả năng, hạ sĩ quan giỏi và các binh sĩ can đảm với tinh thần chiến đấu cao độ.

Biệt Động Quân Việt Nam đến Khe Sanh, đã có hầm hố, giao thông hào do TQLC Hoa Kỳ làm sẵn. Trong lúc pháo binh Bắc Việt tiếp tục bắn phá, lính Hoa Kỳ đến mỗi đêm để đem thương binh BĐQ vào chỗ quân y. Binh sĩ Việt Nam ở Khe Sanh không có lương nhiều hàng tháng và không có thêm quân để thay thế số tổn thất, sau đó vài ngày lại lo lắng cho gia đình ở hậu phương khi trận tổng công kích lan tràn khắp trên quê hương. Kenny Pipes tự hỏi binh sĩ Hoa Kỳ có thể đi hành quân với hoàn cảnh như người lính Việt Nam không? Binh sĩ của Đại Úy Phổ thường xuyên ra lục soát ban ngày và tịch thu được đại bác không dật 57 ly trong thời gian bị vây. Pipes kết luận đó là niềm hãnh diện được làm việc với sĩ quan và binh sĩ của một đơn vị đồng minh danh tiếng.

Đại Úy Phổ tung một đơn vị BĐQ ra ngoài hoạt động sáng ngày 29 tháng Giêng. Vào gần trưa một giọng nói đặc miền Bắc xen vào tần số của Biệt Động Quân và nói rằng họ đã nhìn thấy binh sĩ ta nhưng không bắn vì giờ phút linh thiêng của dịp Tết và đề nghị BĐQ trở về phòng tuyến của mình. Biệt Động Quân thay đổi tần số làm việc, đến chiều hôm sau thì bắt gặp một đơn vị Bắc quân cấp trung đội hoặc đông hơn đang di chuyển về hướng Đông Bắc và khai hỏa bằng súng cối 60mm, 81mm. Các hoạt động đó được chấp thuận vì giới thẩm quyền Việt Nam, Hoa Kỳ đã hủy bỏ lệnh ngưng bắn.

Quân Cộng Sản Bắc Việt tiếp tục pháo kích vào căn cứ Khe Sanh hằng ngày, hôm ít hôm nhiều, tuy nhiên cũng đủ làm quân trú phòng mất ăn, mất ngủ và xuống tinh thần vì lo lắng sợ hãi đạn rơi bất tử... Vào ngày 30 tháng Giêng, chúng pháo kích trúng khu chứa đạn phé thải gây một đám cháy lớn.

Các vụ pháo kích kể trên được coi như thường xuyên, đến ngày 21 tháng Hai. Bỗng nhiên quân Cộng Sản gia tăng mức độ pháo kích, hôm đó chúng bắn vào căn cứ 50 đạn đại bác, 70 hỏa tiễn và 250 viên đạn súng cối. Vào xế trưa, chúng dùng một tiểu đoàn tấn công vào tuyến phòng thủ



Tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ

của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân do Đại Úy Hoàng Phổ chỉ huy. Quân Đội Việt Nam giữ vững phòng tuyến, giết 25 Cộng quân trong khi tổn thất về phía ta được coi là nhẹ.

Vài ngày sau, quân Bắc Việt lại tấn công vào vị trí phòng thủ của BĐQ. Sợ rằng đó là cuộc tấn công toàn diện, căn cứ Khe Sanh báo động đỏ vào lúc 10:15 tối. Cộng quân tấn công làm ba đợt nhưng đến 4:30 sáng Biệt Động Quân đã làm chủ tình hình. Quân Việt Nam báo cáo giết bảy giặc Cộng tại phòng tuyến nhưng sau đó, khi ra ngoài lục soát tìm thấy thêm 78 xác chết cùng tịch thu được 12 súng và một số bộc phá để phá hàng rào kẽm gai. (*Viết theo sách Valley of decision, Prados và Stubb, trang: 319, 320, 321, 453, 466.*)

Trong trận chiến tại Khe Sanh năm 1968, Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân Việt Nam đã làm rạng danh cho binh chủng

và làm cho quân đội đồng minh khâm phục sức chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. (*Viết theo sách Chinh Chiến Điều Linh, Kiều Mỹ Duyên, trang: 105, 106*).

Sau đây là vài biến cố đáng ghi nhận:

- 27 tháng Giêng. Tiểu Đoàn 37 BĐQ đến Khe Sanh.
- 7 tháng Hai. Trại LLĐB Làng Vei bị tấn công và tràn ngập bởi bộ binh và chiến xa Bắc Việt.
- 21 tháng Hai. 35 Cộng quân bỏ xác tại hàng rào phòng thủ của Tiểu Đoàn 37 BĐQ.
- 23 tháng Hai. 1307 đạn pháo binh rơi vào căn cứ Khe Sanh.
- 29 tháng Hai. Biệt Động Quân đẩy lui nhiều đợt tấn công của quân Bắc Việt.
- 8 tháng Ba. Biệt Động Quân vượt rào giết 26 giặc cộng.
- 15 tháng Ba. Quân Bắc Việt bắt đầu rút ra khỏi Khe Sanh.

Dallas-Texas 24 tháng 9, 1994